TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
THÀNH PHỐ THÀNH CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12 – 01 -2022
V/v Tranh chấp*: "Ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B**, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Phước Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền.

2. Ông Lại Hữu Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành -Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

-Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B,Thành Phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên toà số: 252/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/12/2021, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1988; địa chỉ: 36D, Cư xá Hưng Phú, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tạm trú tại Nhà không số (kế nhà E 15/2) tổ 15, ấp N, xã VLB, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (bà H có mặt).

- ***Bị đơn:*** Ông Bành Sơ H, sinh năm 1981, địa chỉ: 36D,Cư xá Hưng Phú, Phường M, Quận T,Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tạm trú tại Nhà không số (kế nhà E 15/2) tổ 15, ấp N, xã VLB, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (ông H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 01 năm 2021, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa

giải, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh H trình bày: Bà và ông Bành Sơ H chung sống vợ chồng từ năm 2012 và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 104, quyển số 01/2012 ngày 18 tháng 07 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Thời gian trẻ Nguyễn Mỹ K, sinh ngày 14/10/2019 hiện nay trẻ Bành Gia H đang sống với mẹ và trẻ Nguyễn Mỹ K đang sống với cha, nguyên nhân phát sinh mâu thuẩn do tính tình và quan điểm sống không phù hợp và ngày càng trầm trọng, mặc dù cả hai đã cố gắng hòa giải nhưng không thành. Hiện nay, vợ chồng chính thức ly thân không ai còn quan tâm đến ai trong thời gian Tòa án giải quyết việc ly hôn.

-Nay, bà xác định không còn tình cảm với ông Bành Sơ H và cũng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu tòa án xử cho bà được ly hôn để bà ổn định cuộc sống riêng làm ăn nuôi con

Về con chung: Có 02 con tên Bành Gia H, sinh ngày 28/05/2013 và trẻ Nguyễn Mỹ K, sinh ngày 14/10/2019, hiện nay trẻ Bành Gia H đang sống với mẹ và trẻ Nguyễn Mỹ K đang sống với ông H. Nay ly hôn bà yêu cầu được nuôi trẻ H và đề nghị giao trẻ K cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà không yêu cầu để hai bên tự giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có nợ ai và không cho ai vay nợ.

- *Bị đơn ông Bành Sơ H*: Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và hòa giải,Tòa án đã thực hiện việc tống đạt triệu tập ông H đến Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng ông H vẫn không đến vì vậy Tòa án lập biên bản ghi nhận sự việc, tiến hành các thủ tục niêm yết để xét xử vắng mặt ông H theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay :

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn ông Bành Sơ H, giữ nguyên các yêu cầu về con chung, tài sản chung và nợ chung.

- Bị đơn ông Bành Sơ H vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết:

- Xét nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ánh H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Bành Sơ H. Yêu cầu này được luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 điều chỉnh từ Điều 51 đến Điều 58. Xét bị đơn ông Bành Sơ H hiện đang cư trú tại Nhà không số (kế nhà E 15/2) tổ 15, ấp N, xã VLB, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39

Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B,Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

- Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ánh H được quy định tại các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 104, quyển số 01/2012 ngày 18 tháng 07 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp nên là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Xét bị đơn ông Bành Sơ H trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu ly hôn của bà H, thông báo về việc mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án, vì vậy Tòa án lập biên bản ghi nhận sự việc, tiến hành niêm yết các thủ tục thông báo về việc xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông H vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228, 254 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông H theo quy định.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

[3.1]. Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ánh H về việc ly hôn với ông Bành Sơ H là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ:

- Căn cứ vào đơn khởi kiện và phần trình bày của bà Nguyễn Thị Ánh H tại bản tự khai, biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhận thấy: Trong thời gian chung sống vợ chồng giữa bà H và ông H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không H giải được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, nguyên nhân do tính tình và quan điểm sống không hợp, vợ chồng cũng đã ly thân được một thời gian dài và không ai còn quan tâm đến ai và như vậy không còn khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặc khác trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng ông H vẫn không đến Tòa án làm việc, chứng tỏ ông H cũng không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu ly hôn của bà H là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 53, 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét bị đơn ông Bành Sơ H, trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã triệu tập, niêm yết tại địa phương nơi hiện tạm trú là Ủy ban nhân dân xã VLB, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật tố tụng dân sự nhưng ông H vẫn không đến Tòa án làm việc, không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng và tại phiên tòa hôm nay ông H vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu ly hôn của bà H là phù hợp.

[3.2] Xét về con chung: Có 02 con chung tên Bành Gia H, sinh ngày 28/05/2013 và trẻ Nguyễn Mỹ K, sinh ngày 14/10/2019. Nay ly hôn bà đề nghị được tiếp tục nuôi trẻ Hào và giao trẻ K cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy

việc nuôi con cũng đã do cả hai bên đã có sự tự thỏa thuận hiện nay là bà H đang nuôi trẻ H và ông H đang nuôi trẻ K, do đó yêu cầu của bà H về việc nuôi trẻ H và giao trẻ K cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng cũng là phù hợp với thực tế hiện nay, bảo đảm quyền lợi của cả hai bên và các con nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Xét về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà H xác định không có nợ ai và không cho ai vay nợ.

[3.3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị Ánh H phải nộp án dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0080944, ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 70, Điều 72 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 254, Điều 269 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 8, 9, 51, 53, 56, 57, 58, 73, 82, 83, 84 và Điều 107 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Điều 26 luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử :

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ánh H được ly hôn với ông Bành Sơ H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 104, quyển số 01/2012 ngày 18 tháng 07 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Bành Gia H, sinh ngày 28/05/2013 và trẻ Nguyễn Mỹ K, sinh ngày 14/10/2019;

Giao cả hai trẻ Bành Gia H, sinh ngày 28/05/2013 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và trẻ Nguyễn Mỹ K, sinh ngày 14/10/2019 cho ông Bành Sơ H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Vì lợi ích của con chung, các bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Các bên thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Bà Nguyễn Thị Ánh H phải nộp án dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng(ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0080944,ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Ánh H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Bành Sơ H vắng mặt vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi Nhận*:**
- TAND.TP Hồ Chí Minh;
- VKSND H. B;
- CCTHA DS H. B;
- UBND PM,QT,TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

Lại Phước Trường